

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/DS-PT.
Ngày: 17 - 01 - 2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng
hợp tác.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông.

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng hợp tác”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng O, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền ngày 17/11/2022): Ông Nguyễn N, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện 4, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Trương B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi C, xã Tân Long, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Bà Đặng O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng O trình bày: Năm 2022 bà và ông Trương B có thỏa thuận hùn vốn kinh doanh làm đại lý bia Hưng Thịnh. Ngày 09/3/2022, bà có đưa cho ông B số tiền 350.000.000 đồng, ông B có làm biên nhận. Đến ngày 14/04/2022 bà đưa thêm cho ông B 500.000.000 đồng, ông B chưa kịp làm biên nhận thì vợ ông B cố tình gây sự nói bà có quan hệ bất chính với ông B. Bà có trình báo sự việc đến Công an xã Long Thạnh, huyện H thì ông B có thừa nhận có nhận của bà số tiền 500.000.000 đồng và cam kết sẽ trả trong vòng 01 năm. Như vậy, ông B đã nhận tổng cộng hai lần với số tiền là 850.000.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông B trả cho bà số tiền 850.000.000 đồng, vì ông B không thực hiện việc trả tiền cho bà như đã cam kết.

Bị đơn ông Trương B trình bày: Năm 2022, ông và bà Đặng O có hùn vốn để kinh doanh làm đại lý bia, Đặng O hùn vốn là 500.000.000 đồng, riêng số tiền 350.000.000 đồng theo biên nhận ngày 09/3/2022 thì ông không có nhận tiền, mà ông làm biên nhận để Đặng O làm căn cứ đi hùn cổ phần. Ông đồng ý trả cho Đặng O 500.000.000 đồng từ nay đến năm 2025, không đồng ý trả 350.000.000 đồng theo biên nhận ngày 09/3/2022.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng O.

Buộc ông Trương B có nghĩa vụ trả cho bà Đặng O số tiền 500.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Đặng O về việc buộc ông Trương B phải trả số tiền 350.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, bà Đặng O có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, sửa bản án sơ thẩm, buộc ông Trương B trả cho bà số tiền đã góp vốn là 850.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đối với số tiền 350.000.000 đồng tại Giấy biên nhận nhận tiền ngày 09/3/2022 ông B cho rằng thực tế ông không có nhận tiền, ông ký tên chỉ để cho Đặng O làm thủ tục vay tiền tại ngân hàng, nhưng ông B không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Tại bảng sao kê của ngân hàng cũng thể hiện ngày 03/3/2022 Đặng O có chuyển khoản cho ông B số tiền 50.000.000 đồng, đồng thời ông B cũng thừa nhận có ký tên vào Giấy biên nhận nhận tiền ngày 09/3/2022. Đối với việc Tờ cam kết lập ngày

29/6/2022 chỉ thể hiện ông B nợ Đặng O số tiền 500.000.000 đồng là vì số tiền 350.000.000 đồng Đặng O và ông B đã có lập Giấy biên nhận nhận tiền ngày 09/3/2022 nên không thể hiện trong Tờ cam kết lập ngày 29/6/2022.

Bị đơn ông Trương B có yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Đặng O khởi kiện yêu cầu ông Trương B trả lại cho bà số tiền 850.000.000 đồng trong hợp đồng góp vốn kinh doanh làm đại lý bia, trong đó theo biên nhận ngày 09/3/2022 là 350.000.000 đồng và tờ cam kết ngày 29/6/2022 là 500.000.000 đồng.

[2]. Phía ông B thừa nhận có nhận của Đặng O 500.000.000 đồng theo tờ cam kết lập ngày 29/6/2022. Còn biên nhận nhận tiền ngày 09/3/2022 với số tiền 350.000.000 đồng thì ông B thừa nhận có ký tên nhưng không có nhận tiền, mục đích làm biên nhận ngày 09/3/2022 là để Đặng O có căn cứ đi vay tiền, lời trình bày này của ông B không được phía Đặng O thừa nhận và ông B cũng không chứng minh được là ông không có nhận 350.000.000 đồng theo biên nhận ngày 09/3/2022.

[3]. Do đó, kháng cáo của bà Đặng O là có cơ sở chấp nhận, buộc ông Trương B có nghĩa vụ trả cho Đặng O số tiền 850.000.000 đồng.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Trương B phải chịu theo quy định pháp luật.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 504, Điều 512, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Đặng O.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng O.

Buộc ông Trương B có nghĩa vụ trả cho bà Đặng O số tiền 850.000.000 (tám trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trương B phải chịu 37.500.000 (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng O được nhận lại số tiền 18.750.000 (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000872 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hậu Giang.

3. Về án phí phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Bà Đặng O được nhận lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003182 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ